

Số: 412/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà: Trần Phạm Hồng T, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Nơi tạm trú: Địa chỉ: 6 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông: Ngô Hữu B, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Nơi tạm trú: Địa chỉ: 6 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B có địa chỉ cư trú ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015, quyền số 01/2015, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/12/2015 thì bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B thì quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về nhiều vấn đề. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không khắc phục được, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay

nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục sống chung nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B khai không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B khai không có tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B khai không có nợ chung.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B **mỗi người** chịu  $\frac{1}{2}$ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Phạm Hồng T và ông Ngô Hữu B mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$ , được cân trừ vào 300.000 đồng bà T, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001689 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND xã Trường Đa, huyện Châu Thành, Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trương Lê Diễm Thúy**